

Số: 83 /TTr-UBND

Vị Xuyên, ngày 15 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v xin thẩm định đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 17/5/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên kính trình UBND tỉnh Hà Giang, Sở văn hoá, TT và DL tỉnh xem xét thẩm định đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm với các nội dung chính của đề án như sau:

I/ Đối với thị trấn Vị Xuyên

1. Dự kiến đặt tên đường thị trấn Vị Xuyên: gồm 07 tuyến đường

1.1. Đường Nguyễn Trãi (QL.2). Điểm đầu: Từ Km 268, QL.2. (Phía Nam); Điểm cuối: Km 273 QL 2 (Phía Bắc); Chiều dài: 5.000m; Mặt cắt ngang đường: 20,5m (lòng đường 10,5 m; hè đường 3 x 2m); Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

1.2. Đường Trần Phú. Điểm đầu: Từ Km 270+400, QL.2; Điểm cuối: K0+550 (Trường dạy nghề và Kho bạc); Chiều dài: 550m; Mặt cắt ngang đường: 11,5m (lòng đường 7,5); Kết cấu đường: Bê tông nhựa asphalt.

1.3. Đường Hùng Vương. Điểm đầu: Từ Km 270, QL.2 (Ngã 3 bưu điện); Điểm cuối: Km0+733,5 (Giao với đường dự kiến Võ Nguyên Giáp); Chiều dài: 733,5m; Mặt cắt ngang đường: 15m (lòng đường 10,5 m; hè đường 3 x 2m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa asphalt.

1.4. Đường Lê Quý Đôn. Điểm đầu: Từ Km 270+800, QL.2. (nhà Ông Thiện Sắc); Điểm cuối: Giao với đường QL2 (Km 268+ 600, QL.2) nhà Ô Nguyên Linh; Chiều dài: 2600m; Mặt cắt ngang đường: 11,5m (lòng đường 7,5 m; hè đường 2 x 2m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa asphalt.

1.5. Đường Huỳnh Thúc Kháng. Điểm đầu: Từ Km 268+950, QL.2; Điểm cuối: Km0+790,80 (Ngã ba đường vào Bãi Đá Việt Long); Chiều dài: 790,80m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa và đường tông.

1.6. Đường Hồng Quân. Điểm đầu: Từ Km 269+00, QL.2; Điểm cuối: cầu Km 21+700; Chiều dài: 700m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m; hè đường 2 x 2m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa đá rã.

1.7. Đường Võ Nguyên Giáp. Điểm đầu: Từ Km 266+850, QL.2; Điểm cuối: Km4+, thôn Làng Vàng 1; Chiều dài: 4 Km; Mặt cắt ngang đường: 25,5m (Bề rộng mặt đường Bm 2x7,5); Kết cấu đường: Bê tông nhựa đá rã.

2. Các tuyến đặt tên phố: 12 tuyến phố

2.1. Phố Hoàng Văn Thụ. Điểm đầu: Giao với đường Lê Quý Đôn (Nhà Ô Thiện Sắc tổ 11); Điểm cuối: Giao với đường Hùng Vương (Nhà Định tổ 11); Chiều dài: 400m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m; hè đường 2 x 2m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa đá rã.

2.2. Phố Nguyễn Viết Ninh. Điểm đầu: Giao với đường Lê Quý Đôn; Điểm cuối: Giao với đường Hùng Vương (Nhà ông Xuân); Chiều dài: 400m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa đá rã.

2.3. Phố Nguyễn Viết Xuân. Điểm đầu: Giao với đường Lê Quý Đôn; Điểm cuối: K0+200; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông đá rã.

2.4. Phố Võ Thị Sáu. Điểm đầu: Giao với đường Hùng Vương; Điểm cuối: K0+200; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa (Dọc sân vận động) và bê tông đá rã.

2.5. Phố Lê Văn Tám. Điểm đầu: Giao với đường Hùng Vương; Điểm cuối: Ban chỉ huy quân sự huyện; Chiều dài: 250m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa đá rã.

2.6. Phố Lê Trần Mãn. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: Giao với Đường Lê Quý Đôn; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

2.7. Phố Ngô Quyền. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: Giao với Đường Lê Quý Đôn; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

2.8. Phố Lê Chân. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: K0+400m; Chiều dài: 500m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

2.9. Phố Nguyễn Văn Trỗi. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: K0+635m; Chiều dài: 635m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

2.10. Phố Hoàng Hữu Chuyên. Điểm đầu: Phố Nguyễn Văn Trỗi; Điểm cuối: K0+175m; Chiều dài: 175m; Mặt cắt ngang đường: 10m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

2.11. Phố Lê Hồng Phong. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: Giao với Đường Lê Quý Đôn; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông đá rằm.

2.12. Phố Hai Bà Trưng. Điểm đầu: Giao với đường Nguyễn Trãi; Điểm cuối: Giao với Đường Lê Quý Đôn; Chiều dài: 200m; Mặt cắt ngang đường: 7m (lòng đường 5 m); Kết cấu đường: Bê tông nhựa.

II. Đối với thị trấn NT Việt Lâm

1. Đường Trần Hưng Đạo (QL.2). Điểm đầu: Từ Km24 Cầu Luông (Phía Nam); Điểm cuối: Km29 Chợ Vạt (Phía Bắc); Chiều dài: 5.000m; Mặt cắt ngang đường: 20,5m (lòng đường 10,5 m; hè đường 3 x 2m); Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

2. Đường Trường Chinh. Điểm đầu: Từ Km 27, QL.2 (Ngã 3 đường đi Trung Thành); Điểm cuối: Đường vào thôn Suối Đồng (Tổ 14) Chiều dài: 3.000m; Mặt cắt ngang đường: 10,5m (lòng đường 7,5m) Kết cấu đường: Đường nhựa.

3. Đường Bé Văn Đàn. Điểm đầu: Từ Km 26, (QL.2), Ngã 3 đường đi vào Tổ 3, (thôn Mỹ); Điểm cuối: Nhà ông Tân. Chiều dài: 2.000m; Lòng đường 4m; Kết cấu đường: Bê tông.

4. Đường Hoàng Hoa Thám. Điểm đầu: Từ Km 28, (QL.2). Đường đi vào Tổ 8 và Tổ 11, Điểm cuối: Nhà ông Hải Hoan. Chiều dài: 2.400m; Lòng đường 4,5m; Kết cấu đường: Bê tông.

5. Đường Nguyễn Du. Điểm đầu: Từ Km 29, (QL.2). Đường đi vào Tổ 10; Điểm cuối: Nhà ông Hạng. Chiều dài: 500m; Lòng đường 4m; Kết cấu đường: Bê tông.

III. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí: 460.985.000 đồng (Trong đó: Kinh phí 270.585.000 đồng do nhân dân đóng góp từ việc cấp biển mới các hộ gia đình; Kinh phí còn lại là 190.400.000 đồng do nhà nước hỗ trợ).

Trong đó:

- Biển cấp mới nhà ở hộ gia đình: $6.013 \text{ biển}^1 \times 45.000 \text{ đồng/biển} = 270.585.000 \text{ đồng}$

- Biển cơ quan, đơn vị nhà nước (Dự kiến): $200 \text{ biển} \times 45.000 \text{ đồng/biển} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Cột và biển tên đường, tên phố, biển số ngõ, ngách: $102 \text{ cột, biển}^2 \times 1.200.000 \text{ đồng/cột, biển} = 122.400.000 \text{ đồng}$.

- Hỗ trợ tiền khảo sát, lập phương án, đề án: 30.000.000 đồng.

¹ Thị trấn Vị Xuyên là 4.618 biển và thị trấn NT Việt Lâm là 1.539 biển

² Thị trấn Vị Xuyên là 50 cột, biển và thị trấn NT Việt Lâm là 52 cột, biển

Tiền in ấn tài liệu (Dự thảo xin ý kiến, đề án chính thức, hồ sơ xin cấp số nhà, văn phòng phẩm): 15.000.000 đồng

IV/ Các tài liệu kèm theo: Có phụ lục chi tiết kèm theo

Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Giang;
- Sở Văn hóa, TT&DL Hà Giang;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND thị trấn Vị Xuyên;
- UBND thị trấn NT Việt Lâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thị Phượng

**DANH MỤC VĂN BẢN KÈM THEO ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, TÊN PHỐ VÀ SỐ NHÀ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN VỊ XUYÊN
VÀ THỊ TRẤN NT VIỆT LÂM, HUYỆN VỊ XUYÊN**

TT	Nội dung văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày/tháng/Năm	Cơ quan ban hành	Người ký văn bản
1	Kết luận của Ban thường Huyện uỷ phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2023	516-KL/HU	29/3/2023	Huyện uỷ Vị Xuyên	Đỗ Anh Tuấn
2	Kết luận thường trực Huyện uỷ	612-KL/HU	10/7/2023	Huyện uỷ Vị Xuyên	Đỗ Anh Tuấn
3	Kết luận của Ban thường Huyện uỷ phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2024	816-KL/HU	4/5/2024	Huyện uỷ Vị Xuyên	Đỗ Anh Tuấn
4	Quyết định thành lập tổ xây dựng đề án đặt tên đường phố, tên phố, ngõ ngách và công trình công cộng và số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm huyện Vị Xuyên	6194/QĐ-UBND	10/7/2023	UBND huyện Vị Xuyên	Hoàng Thanh Tịnh
5	Quyết định kiện toàn tổ xây dựng đề án đặt tên đường phố, tên phố, ngõ ngách và công trình công cộng và số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm huyện Vị Xuyên	10094/QĐ-UBND	11/12/2023	UBND huyện Vị Xuyên	Hoàng Thanh Tịnh
6	Thông báo Kết luận phiên họp UBND huyện thường kỳ tháng 4/2024	69/TB-UBND	25/4/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Triệu Quốc Đạt
7	Tờ trình xin thông qua đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm (Trình phiên họp Ban thường vụ huyện uỷ thường kỳ tháng 4/2024)	78/TTr-UBND	3/5/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Hoàng Thanh Tịnh

8	Tờ trình xin thông qua đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm (Trình thường Thường trực huyện uỷ)	70/TTr-UBND	26/4/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Hoàng Thanh Tịnh
9	Tờ trình xin thông qua đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm (Trình phiên họp UBND huyện thường kỳ tháng 4/2024)	28/TTr-KTHT	23/4/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Trần Ngọc lanh
10	Công văn đề nghị tham gia ý kiến vào Đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm.	1003/UBND-KTHT	7/5/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Hoàng Thanh Tịnh
11	Biên bản họp Tổ xây dựng đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách trên địa bàn 02 thị trấn Vị Xuyên và thị trấn nông trường Việt Lâm.		10/4/2024	Tổ xây dựng Đề án	Các thành phần
12	Công văn tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia dự thảo Đề án đặt tên đường, số ngõ, và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn nông trường Việt Lâm	85/UBND-ĐC	05/4/2024	UBND TT NT Việt Lâm	Mai Xuân Đông
13	Tập các văn bản Biên bản họp thôn của UBND thị trấn NT Việt Lâm.				
14	Báo cáo kết quả xây dựng Đề án đặt tên đường phố trên địa bàn TT NT Việt Lâm	67/BC-UBND	21/4/2024	UBND TT NT Việt Lâm	Phạm Văn Ánh

15	Công văn tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia dự thảo Đề án đặt tên đường, số ngõ, và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên.	278/UBND-ĐC	29/3/2024	UBND thị trấn Vị Xuyên	Hà Văn Nguyên
16	Tập các văn bản Biên bản họp thôn của UBND thị trấn Vị Xuyên.				
17	Báo cáo của UBND TT Vị Xuyên lấy ý kiến của nhân dân về xây dựng Đề án	361/BC-UBND	22/4/2024	UBND thị trấn Vị Xuyên	Hà Văn Nguyên
18	Đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm.	99 /ĐA-UBND	15/5/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Đặng Thị Phượng
19	Tờ trình xin thẩm định Đề án đặt tên đường, tên phố, số ngõ, ngách và đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Vị Xuyên, thị trấn nông trường Việt Lâm	83 /TTr-UBND	15/5/2024	UBND huyện Vị Xuyên	Đặng Thị Phượng